

KINH TẾ - TÀI CHÍNH VIỆT NAM	Nội dung
Cân đối vĩ mô	
<i>Giá vàng</i>	<p>Sáng ngày 10/01, giá vàng SJC tại một số doanh nghiệp kinh doanh vàng tăng/giảm trái chiều so với sáng ngày 09/01:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn: 36,38 - 36,58 triệu đồng/lượng, giảm 20 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và 40 nghìn đồng/lượng ở chiều bán ra.</li> <li>- Doji: 36,49 - 36,57 triệu đồng/lượng, tăng 20 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và không thay đổi ở chiều bán ra.</li> <li>- Bảo Tín Minh Châu: 35,48 - 36,55 triệu đồng/lượng, giảm 670 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và 300 nghìn đồng/lượng ở chiều bán ra</li> </ul>
<i>Tỷ giá</i>	<p>Sáng ngày 10/01, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND so với USD là 22.425, tăng 9 đồng so với sáng ngày 09/01. Tỷ giá ở một số ngân hàng thương mại tăng nhẹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vietcombank và Vietinbank: 22.675 - 22.745 VND/USD, không thay đổi.</li> <li>- BIDV: 22.675 - 22.745 VND/USD, giảm 5 đồng.</li> </ul>
<i>Dự trữ ngoại hối</i>	<p>Theo Ngân hàng Nhà nước ngày 09/01, quy mô dự trữ ngoại hối của Việt Nam hiện nay đã đạt mức kỷ lục mới hơn 53 tỷ USD. Đáng chú ý, quy mô này liên tục tăng trong những tháng cuối năm 2017 và ngay tuần đầu năm 2018. Với nguồn cung ngoại tệ lớn, những ngày giao dịch cuối năm 2017, tỷ giá USD/VND trên thị trường đã có những biến</p>

	động, với lần đầu tiên giá đồng USD giao dịch trên thị trường liên ngân hàng vượt 22.710 VND - mức mua vào tham khảo của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.
<i>Lạm phát</i>	Theo vov.vn ngày 09/01, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia đánh giá, lạm phát năm 2017 giảm so với năm 2016 do giá dịch vụ y tế và giáo dục tăng chậm hơn, trong khi giá thực phẩm giảm. Do vậy, lạm phát năm 2018 sẽ chịu áp lực chủ yếu từ việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ công (y tế, giáo dục) và giá thực phẩm. Nếu không có yếu tố đột biến, lạm phát năm 2018 dự báo duy trì ở mức tương đương với mức tăng của năm 2017 (dưới 4%). Tuy nhiên, lạm phát năm 2018 có thể tăng cao hơn khi giá điện tăng mạnh, nếu tăng 8 - 10% thì lạm phát tăng 0,1 - 0,15 điểm phần trăm.
<b>Thị trường tài sản</b>	
<i>Cổ phiếu</i>	<p>Ngày 09/01, thị trường chứng khoán tăng/giảm trái chiều:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>VN-Index:</b> So với chốt phiên giao dịch ngày 08/01, cuối phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số VN-Index tăng 3,31 điểm (0,32%) lên 1.026,21 điểm với khối lượng 194 triệu đơn vị, giá trị 4.680,57 tỷ đồng. So với chốt phiên giao dịch buổi sáng, cuối phiên giao dịch buổi chiều, chỉ số VN-Index tăng thêm 6,86 điểm lên 1.033,36 điểm với khối lượng 126,38 triệu đơn vị, giá trị 3.374,89 tỷ đồng.</li> <li>- <b>HNX-Index:</b> So với chốt phiên giao dịch ngày 08/01, cuối phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số HNX-Index tăng 0,13 điểm (0,11%) lên 121,21 điểm với khối lượng 59,33 triệu đơn vị, giá trị 724,97 tỷ đồng. So với chốt phiên giao dịch buổi sáng, cuối phiên giao dịch buổi chiều, chỉ số</li> </ul>

	<p>HNX-Index tăng thêm 0,53 điểm lên 121,74 điểm với khối lượng 28,1 triệu đơn vị, giá trị 357,48 tỷ đồng.</p> <p>- <b>UPCoM-Index:</b> So với chốt phiên giao dịch ngày 08/01, cuối phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số UPCoM-Index tăng 0,06 điểm (0,11%) lên 56,8 điểm với khối lượng giao dịch 14,55 triệu đơn vị, giá trị 234,14 tỷ đồng. So với chốt phiên giao dịch buổi sáng, cuối phiên giao dịch buổi chiều, chỉ số UPCoM-Index giảm 0,13 điểm xuống 56,67 điểm với khối lượng 5,64 triệu đơn vị, giá trị 108,54 tỷ đồng.</p> <hr/> <p>Ngày 09/01, tính chung trên cả ba sàn, khối ngoại mua ròng 3.954.879 đơn vị, trị giá 159,97 tỷ đồng.</p> <p>- <b>HOSE:</b> Khối ngoại mua ròng 4,59 triệu đơn vị, trị giá 179,97 tỷ đồng, giảm 63,18% về lượng và 71% về giá trị so với ngày 08/01.</p> <p>- <b>HNX:</b> Khối ngoại bán ròng 715.177 đơn vị, trị giá 22,51 tỷ đồng, giảm 27,95% về lượng và 2,76% về giá trị so với ngày 08/01.</p> <p>- <b>UPCoM:</b> Khối ngoại mua ròng 80.056 đơn vị, trị giá 2,15 tỷ đồng, giảm 37,49% về lượng nhưng tăng 16,22% về giá trị so với ngày 08/01.</p>
<p><i>Chứng khoán</i></p>	<p>Theo Tạp chí Nhịp sống số ngày 09/01, tháng 12/2017, Trung tâm Lưu ký chứng khoán (VSD) đã cấp mã số giao dịch chứng khoán cho 447 nhà đầu tư nước ngoài, mức cao kỷ lục trong các năm trở lại đây, cao hơn mức 428 nhà đầu tư nước ngoài đăng ký giao dịch mới của tháng 11, nâng tổng số nhà đầu tư ngoại được VSD cấp mã số trong năm 2017 lên 23.506 nhà đầu tư. Trong đó có 28 nhà đầu tư tổ chức và 419 nhà đầu tư cá nhân. Lũy kế đến hết tháng 12/2017, đã có 23.506 nhà đầu tư ngoại được cấp mã số giao dịch, bao gồm 3.550 tổ chức và</p>

	19.956 cá nhân.
<b>Nhận định chuyên gia</b>	<p><b><i>TS. Lê Xuân Nghĩa - chuyên gia tài chính ngân hàng (08/01):</i></b></p> <p>Khu vực tài chính bao gồm cả ngân hàng trong năm 2017 đã có nhiều thành công trong chính sách tiền tệ, đặc biệt tốt trong hành động thực thi chính sách. Triển vọng xếp hạng của Việt Nam được chuyển từ “tiêu cực” sang “ổn định” và hiện nay là “ổn định tích cực”. Nợ xấu giảm từ 17% (năm 2014) xuống 12% (năm 2016) và 9,4% (năm 2017). Tuy nhiên, trong năm 2018, ngành Tài chính vẫn phải đối mặt với 4 thách thức chính: (i) Từ tài chính quốc tế, ông Donal Trump đã quyết định gỡ bỏ một số kiểm soát, hạn chế đối với tài chính ngân hàng, đặc biệt là đối với thị trường chứng khoán Hoa Kỳ; (ii) Doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có cả ngân hàng, vẫn rất yếu, yếu nhất là vốn và nhân lực; (iii) Rủi ro chính quyền; (iv) Lãi suất cho vay khó giảm.</p>
<b>Chính sách</b>	<p>Theo báo Nông nghiệp Việt Nam ngày 05/01, Chính phủ vừa ban hành 8 Nghị định về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại với một số nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 150/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa một bên là Việt Nam và bên kia là Liên minh Kinh tế Á - Âu và các nước thành viên (Hiệp định VN - EAEU FTA) giai đoạn 2018 - 2022; điều kiện được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.</li> <li>- Nghị định số 153/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2018 - 2022 và</li> </ul>

điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

- Nghị định số 154/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Chile giai đoạn 2018 - 2022.

- Nghị định số 155/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế giai đoạn 2018 - 2023.

- Nghị định số 156/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2018 - 2022.

- Nghị định số 158/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand giai đoạn 2018 - 2022.

- Nghị định số 159/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2018 - 2022.

- Nghị định số 160/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản giai đoạn 2018 - 2023.